

KẾ TOÁN MÁY MISA

Phân hệ mua hàng.....	4
NV1: Mua hàng trong nước chưa thanh toán:.....	4
NV2: TRẢ LẠI HÀNG MUA.....	5
- Xóa mã hàng LG40.....	6
NV5: Mua hàng có chi phí Vận chuyển.....	6
NV8: Mua hàng nhập khẩu nhập kho.....	8
NV9: Mua hàng trong nước nhập kho Thanh toán ngay. (giống NV3, NV 10).....	9
NV11: Hàng về nhưng hóa đơn chưa về.....	10
NV12: Hóa đơn về (nhận được hóa đơn).....	11
NV13: Mua hàng được hưởng chiết khấu thương mại.....	12
Phân hệ kho.....	13
Nv 1: xuất hàng tính vào Chi phí bán hàng.....	13
NV2: Xuất kho gửi bán đại lí.....	14
NV3: Ngày 10/02/2019, xuất máy in sử dụng ở phòng kế toán, số lượng 1 cái, được phân bổ trong 1 năm.....	15
Phân hệ bán hàng.....	17
Nghiệp vụ 1: Ngày 05/01/2019, bán hàng cho Công ty TNHH Hòa An (chưa thu tiền):.....	17
Nghiệp vụ 2: Ngày 15/01/2019, Công ty Cổ phần Minh Hoàng đặt hàng theo đơn hàng số DH001 gồm 2 mặt hàng (VAT 10%):.....	19
Nghiệp vụ 3: Ngày 18/01/2019, chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Minh Hoàng theo đơn hàng số DDH001 ngày 15/01/2019 (Tỷ lệ CK 5% với mỗi mặt hàng, chưa thu tiền của khách hàng):.....	20
NV4: Ngày 19/01/2019, Công ty Cổ phần Minh Hoàng trả lại hàng của HĐ số 0000354, ngày 18/01/2019:.....	21
NV5: Ngày 10/02/2019, đại lý Thanh Xuân thông báo đã bán được hàng:.....	22
NV6: Ngày 17/02/2019, bán hàng cho Công ty TNHH Thanh Bình, thu bằng tiền gửi ngân hàng BIDV:.....	24
Phân hệ quỹ.....	25

Nghiệp vụ 1: Ngày 10/01/2019, thanh toán tiền nợ mua hàng cho Công ty TNHH Hồng Hà bằng tiền mặt sau khi đã trừ đi tiền hàng trả lại số tiền 122.265.000 VND.	25
Nghiệp vụ 2: Ngày 19/01/2019, thu tiền của Công ty TNHH Hòa An về số tiền hàng bán ngày 05/01/2015, số tiền 225.940.000 VND.....	25
Nghiệp vụ 3: Ngày 24/01/2019, chi tiền tạm ứng cho Trần Hồng Sơn số tiền là 5.000.000 VND.....	26
Nghiệp vụ 5: Ngày 30/03/2019, thu hết tiền nợ bán hàng của công ty CP Minh hoàng bằng TK BIDV, chiết khấu thanh toán 2% do khách hàng này trả tiền sớm.....	26
Nghiệp vụ 6: Ngày 06/03/2019, Nguyễn Văn Hà thanh toán tiền chi tiếp khách tại Nhà hàng Hoàng Gia, tổng tiền thanh toán là 5.500.000, theo HD thông thường số 0012587, ngày 06/03/2019, ký hiệu HD/15T.....	27
Nghiệp vụ 7: Ngày 30/03/2019, Hoàng Ngọc Minh xuất quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản NH Nông Nghiệp số tiền 39.000.000 VND.....	28
Phân hệ ngân hàng.....	29
Nghiệp vụ 1: Ngày 20/01/2019, Công ty Hưng Thịnh thanh toán tiền nợ, số tiền: 195.000.000 VND, đã nhận được giấy báo Có số 000529 của NH Nông Nghiệp. 29	
Nghiệp vụ 2: Ngày 28/01/2019, chuyển tiền gửi NH BIDV trả tiền nợ mua hàng cho Công ty FUJI theo tờ khai hải quan số 2567 ngày 24/01/2018, số tiền 3.120 USD, tỷ giá ghi nhận nợ là 21.380 VND/USD – đã nhận giấy báo Nợ số 000660 của ngân hàng.....	29
Nghiệp vụ 4: Ngày 31/03/2015, thanh toán sớm hết nợ cho công ty Lan Tân hóa đơn số 0025857 (Nghiệp vụ 3) bằng TK tại NHNN, được hưởng chiết khấu thanh toán 3%.....	30
Nghiệp vụ 5: Ngày 20/02/2019 Đại lý Thanh Xuân chuyển khoản trả tiền qua ngân hàng BIDV sau khi giữ lại 2% hoa hồng đại lý trên doanh thu, thuế GTGT hoa hồng đại lý 10% theo HĐ AD/18P mẫu số 01/GTKT3/001 số 0000658.....	31
Phân hệ TSCĐ.....	33
Nghiệp vụ 1: Ngày 12/01/2019, mua mới một máy tính Intel 03 của Công ty Trần Anh cho Phòng kế toán (chưa thanh toán tiền) theo HĐ GTGT số 0045612, ký hiệu:	

HK/18T, ngày 12/01/2019. Giá mua 43.000.000 VND, VAT 10%. Thời gian sử dụng 3 năm, ngày bắt đầu tính khấu hao là: 01/02/2019.....	33
Phân hệ thuế.....	34
* Nghiệp vụ 1: Ngày 19/01/2020, chi tiền mặt cho Đoàn Kim Anh nộp thuế GTGT số tiền 15.796.891 VND.....	34
* Nghiệp vụ 2: Ngày 02/02/2020, chuyển tiền gửi ngân hàng Nông Nghiệp nộp thuế NK 20.011.680, thuế TTĐB 8.671.728 hàng nhập khẩu cho tờ khai hải quan hàng nhập khẩu số 2567, ngày 24/01/2020. Đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng.....	35
* Nghiệp vụ 3: Lập tờ khai thuế GTGT quý 1/2020.....	36
PHÂN HỆ LƯƠNG.....	36
*Nghiệp vụ 1: Lập bảng lương cố định các tháng 1,2,3.....	36
*Nghiệp vụ 2: hạch toán chi phí lương, BHXH các tháng.....	37
*Nghiệp vụ 3: Thanh toán lương 1, 2/2020 bằng tiền mặt cho nhân viên vào ngày mùng 10 tháng kế tiếp. – BIDV.....	38
*Nghiệp vụ 4: Nộp tiền bảo hiểm xã hội hàng tháng vào ngày cuối cùng mỗi tháng – NH Nông nghiệp.....	39
PHÂN HỆ TỔNG HỢP.....	40
*Nghiệp vụ 1: Ngày 02/01/2019, thuế môn bài phải nộp năm 2019 tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp, số tiền 2.000.000.....	40
*Nghiệp vụ 2: Ngày 10/02/2019, Trần Hồng Sơn thanh toán tiền tạm ứng công tác phí số tiền 5.000.000, tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.....	40
*Nghiệp vụ 3: Ngày 28/03/2019, xác định thuế TNDN tạm nộp quý I/2019 số tiền 32.500.000 VND.....	41

***Note:**

- Nếu đề bài không nói gì đến việc NCC, DM hàng hóa đã có hay chưa thì: Giả sử rằng NCC và toàn bộ nhóm danh mục VTHH đã có sẵn trong danh mục.
- Nếu đề bài yêu cầu rõ là phải cập nhật DM thì phải thực hiện cập nhật.

Phân hệ mua hàng: 01

Phân hệ kho: 12

Phân hệ bán hàng: 16

Phân hệ quỹ: 24

Phân hệ ngân hàng: 29

Phân hệ TSCĐ: 33

Thuế: 35

Lương: 37

Tổng hợp: 41

Phân hệ mua hàng

NV1: Mua hàng trong nước chưa thanh toán:

Ngày 03/01/2020, mua hàng của Công ty TNHH Hồng Hà (chưa thanh toán):

Tivi LG 29 inches	SL: 10	ĐG: 3.510.000 (VND/cái)
Tivi LG 40 inches	SL: 08	ĐG: 11.700.000 (VND/cái)

VAT 10%, theo HĐ GTGT số 0012745, ký hiệu AA/20T, ngày 02/01/2020.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/Mua hàng/ Chứng từ mua hàng hóa

Chọn Mua hàng trong nước nhập kho

Chọn Chưa thanh toán

Chọn Nhận kèm hóa đơn

Tab Phiếu nhập:

- Thông tin chung:
 - Nhà cung cấp:
- Chứng từ:
 - Ngày hạch toán:
 - Ngày chứng từ

Tab Hóa đơn:

- Mẫu số hóa đơn:
- Kí hiệu hóa đơn:
- Số hóa đơn:
- Ngày hóa đơn:

Tab Hàng tiền:

- Mã hàng:
- Kho:
- TK kho: 1561
- TK công nợ: 331
- Số lượng:
- Đơn giá

Tab thuế:

- Mã hàng
- % thuế GTGT:

Cắt.

NV2: TRẢ LẠI HÀNG MUA

Ngày 04/01/2020, trả lại hàng cho Công ty TNHH Hồng Hà:

Tivi LG 29 inches

SL: 05

ĐG: 3.510.000 (VND/cái)

Hóa đơn GTGT của hàng trả lại số 0000351, ký hiệu AB/19T, mẫu số 01GTKT3/001, ngày 04/01/2020

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Mua hàng/ Trả lại hàng mua

Nhập số chứng từ mua hàng: 0012745

Chọn Giảm trừ công nợ

Chọn Trả lại hàng trong kho

Tab Phiếu xuất:

- Thông tin chung:
 - + Nhà cc: Cty TNHH Hồng Hà
- Chứng từ:
 - + Ngày hạch toán: 04/01/2020
 - + Ngày chứng từ: 04/01/2020

Tab Hóa đơn:

+ mẫu số hóa đơn: 01GTKT3/001

+ kí hiệu hóa đơn: AB/19T

+ số hóa đơn: 000361

+ ngày hóa đơn:

Tab Hàng tiền:

+ mã hàng: LG29

+ kho: Hàng hóa

+ TK công nợ: 331

+ TK kho: 1561

+ số lượng: 5

+ đơn giá : 3.510.000

- Xóa mã hàng LG40
Cất

NV5: Mua hàng có chi phí Vận chuyển

Ngày 15/01/2020, mua hàng của Công ty TNHH Lan Tân (chưa thanh toán):

Điều hòa SHIMAZU 12000BTU	SL: 02	ĐG: 12.870.000
(VND/cái)		

Điều hòa SHIMAZU 24000BTU	SL: 05	ĐG: 18.200.000
(VND/cái)		

VAT 10%, theo HĐ GTGT số 0025857, ký hiệu AD/18T, ngày 15/01/2020

Tổng phí vận chuyển: 1.287.000đ (theo HĐ thông thường số 0021548, ký hiệu HD/19T, ngày 15/01/2020 của Công ty Cổ phần Hà Thành), phân bổ chi phí vận chuyển theo số lượng, đã thanh toán phí vận chuyển bằng tiền mặt.

⇒ Trả lời:

(1) Phản ánh chi phí vận chuyển

Nghiệp vụ/ Mua hàng/ Chứng từ mua dịch vụ

Chọn Thanh toán ngay

Chọn Tiền mặt

Chọn Nhận kèm hóa đơn

Tích chọn : Là chi phí mua hàng

Tab Phiếu chi:

- Thông tin chung:

- + Nhà cung cấp:
- Chứng từ:
- + Ngày hạch toán
- + Ngày chứng từ

Tab Hạch toán:

- Mã dịch vụ: CPMH
- TK kho/TK chi phí: 1562
- TK tiền: 1111
- Số lượng:
- Đơn giá:

Tab Thuế:

- Mã DV: CPMH
- % thuế GTGT:

Cắt.

(2) Phản ánh Mua hàng

Nghiệp vụ/ Mua hàng/ Chứng từ mua hàng hóa

Chọn Mua hàng trong nước nhập kho

Chọn Chưa thanh toán

Chọn Nhận kèm hóa đơn

Tab Phiếu nhập:

- Thông tin chung:
 - + nhà cung cấp:
- Chứng từ:
 - + Ngày hạch toán:
 - + Ngày chứng từ:

Tab Hóa đơn:

- + mẫu số hóa đơn:
- + kí hiệu Hóa đơn:
- + số hóa đơn:
- + ngày hóa đơn:

Tab Hàng tiền:

- + Mã hàng:
- + Kho: KHH
- + TK kho: 1561
- + TK công nợ: 331
- + số lượng:
- + đơn giá:

Tab Thuế:

- + mã hàng:
- + % thuế GTGT

Tab Chi phí:

Chọn

- + Nhà cung cấp: Công ty cổ phần Hà Thành
- + Khoảng thời gian: từ : 15/01/2020 đến: 15/01/2020
- + Bấm: Lấy dữ liệu/ Tích chọn Nghiệp vụ phát sinh/ đồng ý
- + chọn: Phân bổ chi phí / Phương thức phân bổ: **tỉ lệ % theo số lượng/ tỉ lệ % theo giá trị** → tùy đề bài / Phân bổ / Đồng ý
- Cắt.

NV8: Mua hàng nhập khẩu nhập kho

Ngày 24/01/2020, nhập khẩu hàng của Công ty FUJI (chưa thanh toán tiền):

Điều hòa SHIMAZU 24000BTU SL: 04 ĐG: 780 (USD/cái)

Thuế nhập khẩu: 30%; Thuế TTĐB: 10%; Thuế GTGT: 10% Theo tờ khai hải quan số 2567, ngày 24/01/2020. Tỷ giá thực tế phát sinh ngày 24/01/2020 là 21.380 VND/USD.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Mua hàng/ Chứng từ mua hàng hóa

Chọn Mua hàng nhập khẩu nhập kho

Chọn Chưa thanh toán

Tab Phiếu nhập:

- Thông tin chung:
- + Nhà cc: Công ty Fuji

Chọn Nhận kèm hóa đơn

Tab phiếu nhập:

- thông tin chung:
 - + nhà cung cấp
- chứng từ:
 - + ngày hạch toán:
 - + ngày chứng từ

Tab Ủy nhiệm chi:

- + TK chi: ... Ngân hàng ...

Tab Hóa đơn:

- + mẫu số hóa đơn
- + kí hiệu hóa đơn
- + số hóa đơn
- + ngày hóa đơn

Tab Hàng tiền:

- + mã hàng:
- + Kho
- + TK kho: 1561
- + TK tiền: 1121
- + số lượng:
- + đơn giá

Tab thuế:

- + mã hàng
- + % thuế GTGT: 10%

Cắt.

NV11: Hàng về nhưng hóa đơn chưa về

Ngày 18/02/2020, mua hàng của Công ty TNHH Lan Tân chưa thanh toán tiền (hàng đã về nhưng chưa nhận được HĐ):

Tủ lạnh TOSHIBA 160 lít	SL: 10	ĐG: 4.180.000 (VND/cái)
Tủ lạnh TOSHIBA 210 lít	SL: 18	ĐG: 9.750.000 (VND/cái)

⇒ Trả lời:

Nghị quyết/ Mua hàng/ Chứng từ mua hàng

Chọn Mua hàng trong nước nhập kho

Chọn Chưa thanh toán

Chọn Không kèm hóa đơn

Tab Phiếu nhập:

- thông tin chung:
 - nhà cung cấp:
- chứng từ:
 - ngày hạch toán:
 - ngày chứng từ

Tab Hàng tiền:

- mã hàng
- Kho: KHH
- TK kho: 1561
- TK công nợ: 331
- Số lượng
- Đơn giá

Cắt.

NV12: Hóa đơn về (nhận được hóa đơn)

Ngày 21/02/2020, nhận được HĐ GTGT của Công ty TNHH Lan Tân về số hàng mua ngày 18/02/2020 (VAT 10%, Số HĐ: 0025880, ký hiệu AD/19T, ngày HĐ: 18/02/2020).

⇒ Trả lời:

Cách 1:

Nghị quyết/ Mua hàng/ Nhận hóa đơn

Nhà cung cấp: Công ty TNHH Lan Tân

Kỳ: từ 18/02/2020 đến 18/02/2020

Lấy dữ liệu

Tích chọn Nghị quyết phát sinh

Đồng ý

Tab Hóa đơn:

+ ngày hạch toán: 18/02/2021

+ ngày chứng từ: 18/02/2021

- + mẫu số HĐ:
- + kí hiệu HĐ
- + số hóa đơn:
- + ngày hóa đơn: 18/02/2021

Cắt.

NV13: Mua hàng được hưởng chiết khấu thương mại

Ngày 02/03/2020, mua hàng của công ty TNHH Minh Phương, địa chỉ 528 Trần Duy Hưng, Đống Đa, Hà Nội chưa thanh toán, theo hóa đơn GTGT 01GKT3/001, ngày 02/03/2020, ký hiệu HP/19T, số HĐ 0056312

Điện thoại Iphone 11- 64GB	SL: 20	ĐG:	17.800.000
(VND/cái)			

Điện thoại Iphone 11- 128GB	SL: 30	ĐG:	18.900.000
(VND/cái)			

chiết khấu thương mại được hưởng là 2% trên giá chưa bao gồm thuế.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Mua hàng/ Chứng từ mua hàng

Chọn Mua hàng trong nước nhập kho

Chọn Chưa thanh toán

Chọn Nhận kèm hóa đơn

Tab Phiếu nhập:

- Thông tin chung:
 - + Nhà cc: Công ty TNHH Minh Phương
- Chứng từ:
 - + ngày hạch toán: 02/03/2021
 - + ngày chứng từ: 02/02/2021

Tab Hóa đơn:

- + mẫu số HĐ
- + kí hiệu hóa đơn
- + số hóa đơn
- + ngày hóa đơn

Tab Hàng tiền:

- + Mã hàng: IP64

+ Kho : KHH
+ TK kho: 1561
+ TK công nợ: 331
+ số lượng : 20
+ đơn giá: 17.800.000
+ tỉ lệ chiết khấu: 2%

+Mã hàng: IP128
+ Kho : KHH
+ TK kho: 1561
+ TK công nợ: 331
+ số lượng: 30
+ đơn giá: 18.900.000
+ tỉ lệ chiết khấu: 2%

Tab Thuế:

+ Mã hàng:
+ % thuế GTGT

+ mã hàng:
+ % thuế GTGT

Cất.

Phân hệ kho

Nv 1: xuất hàng tính vào Chi phí bán hàng

Ngày 20/01/2019, xuất hàng cho Nguyễn Mạnh Hưng (Phòng kinh doanh) sử dụng
tính vào chi phí bán hàng:

Điện thoại SAMSUNG E8 SL: 01

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Kho/ Xuất kho

Chọn Khác (xuất sử dụng, góp vốn,...)

Tab Phiếu xuất:

- Thông tin chung
 - + đối tượng: NMHUNG
 - + người nhận: Nguyễn Mạnh Hưng
- Chứng từ:
 - + ngày hạch toán: 20/01/2019
 - + ngày chứng từ: 20/01/2019

Tab Hàng tiền:

- + Mã hàng: SSE8
- + tên hàng: Điện thoại Samsung E8
- + Kho: Hàng hóa
- + TK nợ: 6411
- + TK có: 1561
- + số lượng: 1

Mã hàng: IP64

- + Kho : KHH

Cắt.

NV2: Xuất kho gửi bán đại lí

Ngày 25/01/2019, Dương Thu Hằng xuất kho hàng gửi bán Đại lý Thanh Xuân:

Tivi LG 29 inches SL: 10
Điện thoại SAMSUNG E8 SL: 10

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Kho/ Chuyển kho

Chọn Xuất kho gửi bán đại lí

Tab Chuyển kho

- Thông tin chung:
 - + Với đại lí: TXUAN
 - + Người vận chuyển: DTHANG
- Chứng từ:

+ ngày hạch toán: 25/01/2019

+ ngày chứng từ: 25/01/2019

Tab Hàng tiền:

+ Mã hàng: LG29

+ Tên hàng: Tivi LG 29 inches

+ xuất tại kho hàng hóa

+ TK Nợ: 157

+ TK Có : 1561

+ số lượng: 10

+ Mã hàng: SSE8

+ Tên hàng: điện thoại Samsung E8

+ xuất tại kho hàng hóa

+ TK Nợ: 157

+ TK Có: 1561

+ số lượng: 10

Cắt.

NV3: Ngày 10/02/2019, xuất máy in sử dụng ở phòng kế toán, số lượng 1 cái, được phân bổ trong 1 năm

⇒ Trả lời:

Bước 1: Xuất kho CCDC

Nghiệp vụ/ Kho/ Xuất kho

Chọn Khác (xuất sử dụng,...)

Tab Phiếu xuất:

- Thông tin chung:
 - + đối tượng: PKT
 - + người nhận: Phòng kế toán
 - + Lý do xuất: Xuất máy in cho phòng kế toán
- Chứng từ:
 - + Ngày hạch toán: 10/02/2019

+ Ngày chứng từ: 10/02/2019

Tab Hàng tiền:

- Mã hàng: MYIN
- Tên hàng: máy in
- Kho: CCDC
- TK nợ: 242
- TK có: 1531
- Số lượng: 1

Cắt.

Bước 2: Tính giá trị CCDC

Nghiệp vụ/ Kho/ Tính giá xuất kho

Chọn Vật tư hàng hóa

Chọn: máy in

Chọn đồng ý

Khoảng thời gian: Năm nay

Từ ngày: 01/01/2019

Đến ngày: 10/02/2019

Kỳ tính giá: Tháng

Chọn: Tính theo kho

Thực hiện

Bước 3: Phân bổ CCDC:

Nghiệp vụ/ CCDC/ Ghi tăng

Tab Công cụ dụng cụ:

- Thông tin chung:
 - Ngày ghi tăng: 10/02/2019
 - Mã CCDC:
 - Tên CCDC
 - Lý do ghi tăng: xuất máy in cho PKT
 - Số kỳ phân bổ: 12

Tab đơn vị sử dụng:

- Mã đơn vị: PKT

Tab thiết lập phân bổ:

- Tỷ lệ phân bổ: 100%
- TK chi phí: 6423

Tab Nguồn gốc hình thành:

- Chọn/Loại chứng từ: tất cả
- Khoảng thời gian: từ 10/02/2019 đến 10/02/2019

Lấy dữ liệu/ chọn nghiệp vụ phát sinh/ đồng ý

Điền thông tin đơn giá:

Ghi tăng

Phân hệ bán hàng

Nghiệp vụ 1: Ngày 05/01/2019, bán hàng cho Công ty TNHH Hòa An (chưa thu tiền):

Tivi LG 32 inches	SL: 15	ĐG:	5.200.000
(VND/cái)			

Tivi LG 40 inches	SL: 10	ĐG:	12.740.000
(VND/cái)			

VAT 10%, theo HD GTGT số 0000352; ký hiệu *AB/18T*, mẫu số 01GKT3/001, ngày 05/01/2019.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Bán hàng/ Chứng từ bán hàng hóa dịch vụ trong nước

Chọn bán hàng hóa dịch vụ trong nước

Chọn kèm phiếu xuất kho

Chọn nhận kèm hóa đơn

Chọn chưa thu tiền

*Tab chứng từ ghi nợ

- Thông tin chung:

+ Khách hàng: Cty TNHH Hòa An

- Chứng từ

+ Ngày hạch toán: 05/01/2019

+ Ngày chứng từ: 05/01/2019

*Tab phiếu xuất

- Chứng từ:

+ Ngày hạch toán: 05/01/2019

+ Ngày chứng từ: 05/01/2019

*Tab hóa đơn

+ Mẫu số HĐ: 01GTKT3/001

+ Ký hiệu HĐ: AB/18T

+ Số HĐ: 0000352

+ Ngày HĐ: 05/01/2019

*Tab Hàng tiền

- Mã hàng: LG32

+ TK công nợ: 131

+ TK doanh thu: 511

+ Số lượng: 15

+ Đơn giá: 5.200.000

- Mã hàng: LG40

+ TK công nợ: 131

+ TK doanh thu: 511

+ Số lượng: 10

+ Đơn giá: 12.740.000

*Tab thuế

+ Mã hàng: LG32

+ %Thuế GTGT: 10

+ Mã hàng: LG40

+ %Thuế GTGT: 10

*Tab giá vốn

- Mã hàng: LG32

+ TK giá vốn: 632

+ TK Kho: 1561

- Mã hàng: LG40

+ TK giá vốn: 632

+ TK kho: 1561

Cắt

Nghiệp vụ 2: Ngày 15/01/2019, Công ty Cổ phần Minh Hoàng đặt hàng theo đơn hàng số DH001 gồm 2 mặt hàng (VAT 10%):

Tủ lạnh TOSHIBA 160 lít (VND/cái)	SL: 15	ĐG: 7.000.000
--------------------------------------	--------	---------------

Tủ lạnh TOSHIBA 210 lít 10.800.000 (VND/cái)	SL: 15	ĐG:
---	--------	-----

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Bán hàng/ Đơn đặt hàng

*Tab thông tin chung

+ khách hàng: CTCP Minh Hoàng

- Đơn hàng

+ Ngày đơn hàng: 15/01/2019

+ Số đơn hàng: DH00001

*Tab Hàng tiền

- Mã hàng: TSB160

+ Số lượng: 15

+ Đơn giá: 7.000.000

+ % thuế GTGT: 10

- Mã hàng: TSB210

+ Số lượng: 15

+ Đơn giá: 10.800.000

+ % thuế GTGT: 10

Cất

Nghiệp vụ 3: Ngày 18/01/2019, chuyển hàng cho Công ty Cổ phần Minh Hoàng theo đơn hàng số DDH001 ngày 15/01/2019 (Tỷ lệ CK 5% với mỗi mặt hàng, chưa thu tiền của khách hàng):

Tủ lạnh TOSHIBA 160 lít	SL: 15	ĐG: 7.000.000
(VND/cái)		

Tủ lạnh TOSHIBA 210 lít	SL: 15	ĐG:
10.800.000 (VND/cái)		

VAT 10%, theo HĐ GTGT số 0000354; ký hiệu *AB/15T*, mẫu số 01GTKT3/001, ngày 18/01/2019.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Bán hàng/ Chứng từ bán hàng hóa

Chọn bán hàng hóa dịch vụ trong nước

Chọn kèm phiếu xuất kho

Chọn nhận kèm hóa đơn

Chọn chưa thu tiền

*Tab chứng từ ghi nợ

- Thông tin chung

Khách hàng: CTCP Minh Hòa

- Chứng từ

+ Ngày hạch toán: 18/01/2019

+ Ngày hóa đơn: 18/01/2019

*Tab phiếu xuất

+ Ngày hạch toán: 18/01/2019

+ Ngày hóa đơn: 18/01/2019

*Tab hóa đơn

+ Mẫu số HĐ: 01GTKT3/001

+ Ký hiệu HĐ: AB/15T

+ Số HĐ: 0000354

+ Ngày HĐ: 18/01/2019

*Tab Hàng tiền

- Mã hàng: TSB160

+ TK Công nợ: 131

+ TK doanh thu: 511

+ Số lượng: 15

+ Đơn giá: 7.000.000

+ Tỷ lệ chiết khấu: 5%

- Mã hàng: TSB210

+ TK công nợ: 131

+ TK doanh thu: 511

+ Số lượng: 15

+ Đơn giá: 10.800.000

+ Tỷ lệ chiết khấu: 5%

Cất

NV4: Ngày 19/01/2019, Công ty Cổ phần Minh Hoàng trả lại hàng của HĐ số 0000354, ngày 18/01/2019:

Tủ lạnh TOSHIBA 160 lít SL: 05 ĐG: 7.000.000
(VND/cái)

HĐ GTGT của hàng trả lại số 0025879, ký hiệu AD/18T, ngày 19/01/2019

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ Bán hàng/ Trả lại hàng bán

Chọn Bán hàng hóa dịch vụ

Chọn HĐ số 0000354

Chọn Giám trừ công nợ

Chọn Kiểm phiếu nhập kho

Tab Giảm trừ công nợ:

- Thông tin chung

Khách hàng: Cty CP Minh Hoàng

Diễn giải: Cty CP Minh Hoàng trả lại hàng theo HĐ số 0000354

- Chứng từ:

Ngày hạch toán: 19/1/2020

Ngày chứng từ: 19/1/2020

Tab Phiếu nhập:

- Thông tin chung:

Khách hàng: Cty CP Minh Hoàng

- Chứng

từ:

Ngày hạch toán: 19/1/2020

Ngày chứng từ: 19/1/2020

Tab Hóa đơn:

- Mẫu số HĐ: 01GTKT3/001

- Ký hiệu HĐ: AD/18T

- Số HĐ: 0025879

- Ngày HĐ: 19/1/2020

Tab Hàng tiền:

- Mã hàng: TSB160

Tên hàng: Tủ lạnh Toshiba 160 lít

Số lượng: 5

Đơn giá: 7.000.000

Tab Thuế:

- Mã hàng: TSB160 % thuế GTGT: 10%

Cắt.

NV5: Ngày 10/02/2019, đại lý Thanh Xuân thông báo đã bán được hàng:

Tivi LG 29 inches SL: 10 ĐG: 4.550.000
(VND/cái)

Điện thoại SAMSUNG E8 SL: 10 ĐG: 6.240.000
(VND/cái)

Xuất HĐ GTGT cho hàng đại lý đã bán, VAT mỗi mặt hàng 10%, số HĐ 0000355, ký hiệu AB/15T, mẫu số 01GTKT3/001, ngày 10/02/2019.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ ban hàng/ Chứng từ bán hàng/ Bán hàng hóa dịch vụ trong nước/ Chưa thu tiền/ Lập kèm hóa đơn/ Kiểm phiếu xuất kho

Chọn Lập từ chuyển kho

Thời gian: Năm nay. Lấy dữ liệu. Chọn đồng ý

Tab Chứng từ ghi nợ:

- Thông tin chung:

Khách hàng: Đại lý Thanh Xuân

- Chứng từ:

Ngày hạch toán: 10/2/2020

Ngày chứng từ: 10/2/2020

Tab Phiếu xuất:

- Chứng từ:

Ngày hạch toán: 10/2/2020

Ngày chứng từ: 10/2/2020

Tab Hóa đơn:

- Hóa đơn:

Mẫu số HĐ: 01GTKT3/001

Ký hiệu HĐ: AD/18T

Số HĐ: 0000355

Ngày HĐ: 10/2/2020

Tab Hàng tiền:

- Mã hàng: LG29

Tên hàng: Tivi LG 29 inches

Số lượng: 10

Đơn giá: 4.550.000

TK công nợ: 131
TK doanh thu: 511

- Mã hàng: SSE8

Tên hàng: Điện thoại Samsung E8
Số lượng: 10
Đơn giá: 6.240.000
TK công nợ: 131
TK doanh thu: 511

Tab Giá vốn:

- Mã hàng: LG29 Tk giá vốn: 632 TK kho: 1561
- Mã hàng: SSE8 Tk giá vốn: 632 Tk kho: 1561

Cắt.

NV6: Ngày 17/02/2019, bán hàng cho Công ty TNHH Thanh Bình, thu bằng tiền gửi ngân hàng BIDV:

Điện thoại NOKIA N7 SL: 15 ĐG: 7.800.000
(VND/cái)

Điều hòa SHIMAZU 24000BTU SL: 4 ĐG: 21.450.000
(VND/cái)

VAT 10%, theo HĐ GTGT số 0000356, ký hiệu: AB/18T, mẫu số 01GTKT3/001, ngày 17/02/2018.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ bán hàng/ Chứng từ bán hàng

Chọn Bán hàng hóa dịch vụ trong nước/ Kiểm phiếu xuất kho

Chọn Thu tiền ngay/ Chuyển khoản/ Lập kèm hóa đơn

Tab Thu tiền gửi:

- Thông tin chung:

Khách hàng: Cty TNHH Thanh Bình
Nộp vào tk: 0001254111222
Lý do nộp: Thu tiền bán hàng Cty TNHH Thanh Bình theo hóa đơn 0000356

- Chứng từ:

Ngày hạch toán: 17/2/2020
Ngày chứng từ: 17/2/2020

Tab Phiếu xuất

- Lí do xuất: Xuất kho bán hàng cty TNHH Thanh Bình theo hđ 0000356

Tab Hóa đơn:

- Mẫu số HĐ: 01GTKT3/001
- Ký hiệu HĐ: AB/18T
- Số HĐ: 0000356
- Ngày hóa đơn: 17/2/2020

Tab Hàng tiền:

- Mã hàng: NKN7
- Tên hàng: Điện thoại Nokia N7
TK tiền: 1121
TK doanh thu: 5111
Số lượng: 15

Phân hệ quỹ

Nghiệp vụ 1: Ngày 10/01/2019, thanh toán tiền nợ mua hàng cho Công ty TNHH Hồng Hà bằng tiền mặt sau khi đã trừ đi tiền hàng trả lại số tiền 122.265.000 VND.

⇒ Trả lời:

Nghiệp vụ/Quỹ/Trả tiền nhà cung cấp

- Phương thức thanh toán: Tiền mặt
- Loại tiền: VNĐ
- Nhà cung cấp: Công ty TNHH Hồng Hà
- Ngày trả tiền: 10/01/2019

Lấy dữ liệu/ Chọn nghiệp vụ phát sinh

- Số tiền: 122.265.000

Trả tiền

Phiếu chi trả tiền nhà cung cấp

- Chứng từ:
 - + Ngày hạch toán: 10/01/2019
 - + Ngày chứng từ: 10/01/2019
- Hạch toán:
 - Diễn giải: Trả tiền cho công ty TNHH Hồng Hà
 - TK Nợ: 331

TK Có: 111

CÁT

Nghiệp vụ 2: Ngày 19/01/2019, thu tiền của Công ty TNHH Hòa An về số tiền hàng bán ngày 05/01/2015, số tiền 225.940.000 VND.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/Quý/ Thu tiền khách hàng

- Tại thu tiền khách hàng
 - + Phương thức thanh toán: Tiền mặt
 - + Loại tiền: VNĐ
 - + Khách hàng: Công ty TNHH Hòa An
 - + Ngày thu tiền: 19/01/2019
- Lấy dữ liệu/Chọn nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- Số tiền: 225.940.000
- Thu tiền
- Phiếu thu tiền mặt khách hàng
- Thông tin chung: (tự động)
- Chứng từ:
 - + Ngày hạch toán: 19/01/2019
 - + Ngày chứng từ: 19/01/2019
- Hạch toán:
 - Diễn giải: thu tiền của công ty TNHH Hòa An
 - TK Nợ: 111
 - TK Có: 131
- CÁT

Nghiệp vụ 3: Ngày 24/01/2019, chi tiền tạm ứng cho Trần Hồng Sơn số tiền là 5.000.000 VND.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/Quý/Chi tiền

Tab Phiếu chi

- Thông tin chung:
 - +Đối tượng: Trần Hồng Sơn
 - + Lý do chi: Chọn Tạm ứng cho nhân viên
- Chứng từ:
 - + Ngày hạch toán: 24/01/2019
 - + Ngày chứng từ: 24/01/2019

Tab Hạch toán:

- Diễn giải: Tạm ứng cho nhân viên

- TK Nợ: 141
 - TK Có: 111
 - Số tiền: 5.000.000
- CÁT

Nghiệp vụ 5: Ngày 30/03/2019, thu hết tiền nợ bán hàng của công ty CP Minh hoàng bằng TK BIDV, chiết khấu thanh toán 2% do khách hàng này trả tiền sớm

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/Quý/Thu tiền khách hàng

*Tab Thu tiền khách hàng

- Phương thức thanh toán: Tiền gửi
- Loại tiền: VNĐ
- Khách hàng: Công ty cổ phần Minh Hoàng
- Ngày thu tiền: 30/03/2019

Lấy dữ liệu/Chọn nghiệp vụ phát sinh

- Số tiền: 242.440.000
 - Tỷ lệ chiết khấu: 2%
 - TK chiết khấu: 635
- Thu tiền/Thu tiền gửi từ khách hàng
- Thông tin chung
 - + Tài khoản: 0001254111222
 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN
 - Chứng từ:
 - + Ngày hạch toán: 30/03/2019
 - + Ngày chứng từ: 30/03/2019

Tab Hạch toán:

- Diễn giải: Thu tiền của công ty cổ phần Minh Hoàng
- TK Nợ: 1121
- TK Có: 131
- Số tiền: 237.291.000
- Diễn giải: Chiết khấu thanh toán
- TK Nợ: 635
- TK Có: 131
- Số tiền: 4.848.000

CÁT

Nghiệp vụ 6: Ngày 06/03/2019, Nguyễn Văn Hà thanh toán tiền chi tiếp khách tại Nhà hàng Hoàng Gia, tổng tiền thanh toán là 5.500.000, theo HĐ thông thường số 0012587, ngày 06/03/2019, ký hiệu HD/15T.

⇒ **Trả lời:**

Nghệp vụ/Quỹ/Chi tiền

*Tab Phiếu chi

- Thông tin chung:

+ Đối tượng/Thêm

- Mã: HG

- Tên: Nhà hàng Hoàng Gia

CÁT

+ Lý do chi: Chi khác

+ Nhân viên: Nguyễn Văn Hà

- Chứng từ:

+ Ngày hạch toán: 06/03/2019

+ Ngày chứng từ: 06/03/2019

*Tab Hạch toán:

- Diễn giải: Chi khác

- TK Nợ: 6428

- TK Có: 1111

- Số tiền: 5.500.000

*Tab Thuế

- Diễn giải: Thuế GTGT

- TK Thuế GTGT: 1331

- %Thuế GTGT: 10%

+ Ngày hóa đơn: 06/03/2020

+ Số hóa đơn: 0012587

CÁT

Nghệp vụ 7: Ngày 30/03/2019, Hoàng Ngọc Minh xuất quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản NH Nông Nghiệp số tiền 39.000.000 VND

⇒ **Trả lời:**

Nghệp vụ/Quỹ/Chi tiền

*Tab Phiếu chi

- Thông tin chung:

+ Đối tượng: Hoàng Ngọc Minh

+ Lý do chi: Chọn Gửi tiền vào ngân hàng

- Chứng từ:

+ Ngày hạch toán: 30/03/2019

+ Ngày chứng từ: 30/03/2019

*Tab Hạch toán:

- Diễn giải: Gửi tiền vào ngân hàng

- TK Nợ: 1121

- TK Có: 1111

- Số tiền: 39.000.000

- Tk NH: 0001232225411 – Ngân hàng NN và PT nông thôn VN

CẮT

Phân hệ ngân hàng

Nghiệp vụ 1: Ngày 20/01/2019, Công ty Hưng Thịnh thanh toán tiền nợ, số tiền: 195.000.000 VND, đã nhận được giấy báo Có số 000529 của NH Nông Nghiệp.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/Ngân hàng/Thu tiền khách hàng

*Tab Thu tiền khách hàng

- Phương thức thanh toán: Tiền gửi

- Loại tiền: VNĐ

- Khách hàng: Công ty Hưng THịnh

- Ngày thu tiền: 20/01/2019

Lấy dữ liệu/Chọn nghiệp vụ phát sinh

Số tiền: 195.000.000

*Tab Thu tiền gửi từ khách hàng

- Thông tin chung

+ Khách hàng: HTHINH – Công ty CP Hưng Thịnh

+ Nộp vào tài khoản: 0001232225411 – Ngân hàng NN và PT nông thôn VN

- Chứng từ:

+ Ngày hạch toán: 20/01/2019

+ Ngày chứng từ: 20/01/2019

*Tab Hạch toán:

- Diễn giải: Thu tiền của Công ty CP Hưng Thịnh

- Tk Nợ: 1121

- TK Có: 1111

CẮT

Nghiệp vụ 2: Ngày 28/01/2019, chuyển tiền gửi NH BIDV trả tiền nợ mua hàng cho Công ty FUJI theo tờ khai hải quan số 2567 ngày 24/01/2018, số tiền 3.120 USD, tỷ

giá ghi nhận nợ là 21.380 VND/USD – đã nhận giấy báo Nợ số 000660 của ngân hàng.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/Ngân hàng/Trả nợ nhà cung cấp

*Tab Trả nợ nhà cung cấp

- Phương thức thanh toán: Séc chuyển khoản

- Loại tiền: USD

- Nhà cung cấp: Công ty FUJI

- Ngày trả tiền: 28/01/2018

Lấy dữ liệu/Chọn nghiệp vụ phát sinh

-Số tiền: 3120 Quy đổi: 66.705.600VND

*Trả tiền/Séc chuyển khoản trả tiền NCC

*Tab Séc chuyển khoản trả tiền NCC

- Thông tin chung:

+ Nhà cung cấp: Công ty FUJI

+ Tài khoản chi: 0001254111222 – Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN

- Chứng từ:

+ Ngày hạch toán: 28/01/2019

+ Ngày chứng từ: 28/01/2019

*Tab Hạch toán:

- Diễn giải: Trả tiền cho công ty FUJI

- TK Nợ: 331

- TK Có: 1122

CÁT

Nghiệp vụ 4: Ngày 31/03/2015, thanh toán sớm hết nợ cho công ty Lan Tân hóa đơn số 0025857 (Nghiệp vụ 3) bằng TK tại NHNN, được hưởng chiết khấu thanh toán 3%.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/Ngân hàng/Trả tiền cho nhà cung cấp

*Tab Trả tiền cho nhà cung cấp

- Phương thức thanh toán: Séc chuyển khoản

- Loại tiền: VNĐ

- Nhà cung cấp: Công ty TNHH Lan Tân

- Ngày trả tiền: 31/02/2015

Lấy dữ liệu/Chọn nghiệp vụ phát sinh

Tỷ lệ chiết khấu: 3%

Trả tiền/Séc chuyển khoản trả tiền NCC

- Thông tin chung:
 - + Nhà cung cấp: Công ty Lan Tân
 - + Tài khoản: 0001232225411 – ngân hàng NN và PT nông thôn VN
- Chứng từ:
 - + Ngày hạch toán: 31/03/2015
 - + Ngày chứng từ: 31/03/2015

- Diễn giải: Trả tiền cho Công ty TNHH Lan Tân
- TK Nợ: 331
- TK Có 1121

- Diễn giải: Chiết khấu thanh toán được hưởng
- TK Nợ: 331
- TK Có: 515

Nghiệp vụ 5: Ngày 20/02/2019 Đại lý Thanh Xuân chuyển khoản trả tiền qua ngân hàng BIDV sau khi giữ lại 2% hoa hồng đại lý trên doanh thu, thuế GTGT hoa hồng đại lý 10% theo HĐ AD/18P mẫu số 01/GTKT3/001 số 0000658

Bước 1: Phản ánh doanh thu sau khi trừ đi hoa hồng đại lý

*Tab thu tiền khách hàng

- Loại tiền: VNĐ
- Khách hàng: Đại lý Thanh Xuân
- Ngày thu tiền: 20/02/2019

- Số tiền: 113.316.200

*Tab Thu tiền gửi từ khách hàng

+ Nộp vào TK: 0001254111222 – Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN

- Chứng từ:
- + Ngày hạch toán: 20/02/2019
- + Ngày chứng từ: 20/02/2019

*Tab Hạch toán:

- Diễn giải: thu tiền của đại lý Thanh Xuân
- TK Nợ: 1121
- TK Có: 131
- Số tiền: 1116.316.200

CẤT

BUỚC 2: PHẢN ÁNH HOA HỒNG ĐẠI LÝ

Nghiệp vụ/Tổng hợp/Chứng từ nghiệp vụ khác

- Thông tin chung:
- + Diễn giải: Thanh toán hoa hồng đại lý
- Chứng từ:
- + Ngày hạch toán: 20/02/2019
- + Ngày chứng từ: 20/02/2019

*Tab Hạch toán

- Diễn giải: Thanh toán hoa hồng đại lý

TK nợ: 6417

TK Có: 131

Số tiền: 2.158.000

Đối tượng Có: Đại lý Thanh Xuân

- Diễn giải: Thanh toán hoa hồng đại lý
- TK Nợ: 1331
- TK Có: 131
- Số tiền: 215.800
- Đối tượng Có: Đại lý Thanh Xuân
- *Tab Thuế

- Diễn giải: Thuế GTGT

TK Thuế GTGT: 1331

%Thuế

GTGT:

10%

Tiền Thuế: 215800

Mẫu số hóa đơn: 01GTKT3/001

Ký hiệu hóa đơn: AD/19P

Số hóa đơn: 0000658

Ngày hóa đơn: 20/02/2019

Tên đối tượng: Đại lý Thanh Xuân

CÁT

Phân hệ TSCĐ

Nghiệp vụ 1: Ngày 12/01/2019, mua mới một máy tính Intel 03 của Công ty Trần Anh cho Phòng kế toán (chưa thanh toán tiền) theo HĐ GTGT số 0045612, ký hiệu: HK/18T, ngày 12/01/2019. Giá mua 43.000.000 VND, VAT 10%. Thời gian sử dụng 3 năm, ngày bắt đầu tính khấu hao là: 01/02/2019.

⇒ Trả lời:

BUỚC 1:

Nghiệp vụ/Mua hàng/Chứng từ mua hàng hóa

Chọn mua hàng trong nước không qua kho

Chọn chưa thanh toán

Chọn nhận kèm hóa đơn

*Tab Chứng từ ghi nợ

- thông tin chung:

+ Nhà cung cấp: Công ty Trần Anh

- Chứng từ:

+ Ngày hạch toán: 12/01/2019

+ Ngày chứng từ: 12/01/2019

*Tab Hóa đơn:

- Mẫu số HĐ: 01GTKT3/001

- Ký hiệu HĐ: HK/18T

- Số HĐ: 0045612

- Ngày HĐ: 12/01/2019

*Tab Hàng tiền

- Mã hàng/Thêm

+Mã: MT3

+ Tên: Máy tính Intel 03

CÁT

- Tk Chi phí: 2112
- TK công nợ: 331
- Số lượng: 1
- Đơn giá: 43.000.000
- *Tab Thuế:
- Mã hàng: MT3
- %thuế GTGT: 10%

CÁT

BƯỚC 2:

Nghiệp vụ/Tài sản cố định/Tăng

*Tab thông tin chung:

- Ngày ghi tăng: 12/01/2019
- Mã TS: MT3
- Tên TS: Máy tính Intel 03
- Loại TS: Máy móc, thiết bị
- Đơn vị sử dụng: Phòng kế toán
- Năm sản xuất: 2019
- Nhà cung cấp: Công ty Trần Anh
- Tình trạng ghi tăng: Mới
- Chất lượng hiện hành: Hoạt động tốt

*Tab Thông tin khấu hao

- Tài khoản:
- + Tài khoản nguyên giá: 2112
- + Tài khoản khấu hao: 2141
- Nguyên giá và khấu hao:
- + Nguyên giá: 43.000.000
- + Giá trị tính khấu hao: 43.000.000
- + Ngày bắt đầu tính khấu hao: 01/02/2019
- + Thời gian sử dụng: 3 năm

*Tab thiết lập phân bổ

- Tên đối tượng phân bổ: Phòng kế toán
- Tỷ lệ phân bổ: 100%
- TK chi phí: 6424

*Tab nguồn gốc hình thành

- Nguồn gốc hình thành: Mua mới
- chọn chứng từ:

Từ ngày 12/01/2019 đến ngày 12/01/2019

Lấy dữ liệu/Chọn nghiệp vụ phát sinh/Đồng ý
CẤT

Phân hệ thuế

* **Nghiệp vụ 1:** Ngày 19/01/2020, chi tiền mặt cho Đoàn Kim Anh nộp thuế GTGT số tiền 15.796.891 VND.

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ (bàn làm việc)/ Thuế/ Nộp thuế

- Tại nộp thuế:

+ Loại thuế: thuế khác

+ Ngày nộp thuế: 19/ 10/ 2020

+ Phương thức thanh toán: tiền mặt

Chọn Thuế GTGT đầu ra/ Số nộp lần này: 15. 796. 891

Nộp thuế → Phiếu chi nộp thuế

- Tại Phiếu chi nộp thuế:

+ Thông tin chung:

- Người nhận: Đoàn Kim Anh
- Lý do chi: chi nộp thuế GTGT

+ Chứng từ:

- Ngày hạch toán: 19/ 01/ 2020
- Ngày chứng từ: 19/ 01/ 2020

+ Hạch toán:

Diễn giải: Thuế GTGT đầu ra

TK Nợ: 33311

TK Có: 1111

* **Nghiệp vụ 2:** Ngày 02/02/2020, chuyển tiền gửi ngân hàng Nông Nghiệp nộp thuế NK 20.011.680, thuế TTĐB 8.671.728 hàng nhập khẩu cho tờ khai hải quan hàng nhập khẩu số 2567, ngày 24/01/2020. Đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ (bàn làm việc)/ Nộp thuế

- Tại nộp thuế:
- + Loại thuế: thuế hàng nhập khẩu
- + Ngày nộp thuế: 02/ 02/ 2020
- + Phương thức thanh toán: tiền gửi
- Chọn thuế NK/ Thuế TTĐB
- Chọn nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- + Thuế nhập khẩu: Số tiền: 20.011. 680
- + Thuế TTĐB: Số tiền: 8.671.728

Nộp thuế → Chi tiền gửi nộp thuế hàng nhập khẩu

- Tại Chi tiền gửi nộp thuế hàng nhập khẩu:
- + Thông tin chung:
 - Tài khoản chi: 0001232225411
 - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam
- + Chứng từ:
 - Ngày hạch toán: 02/ 02/ 2020
 - Ngày chứng từ: 02/ 02/ 2020

+ Hạch toán:

Diễn giải: nộp thuế NK

TK Nợ: 3333 TK Có: 1121

Diễn giải: Nộp thuế TTĐB hàng NK

TK Nợ: 3332 TK Có: 1121

Cất

*** Nghiệp vụ 3:** Lập tờ khai thuế GTGT quý 1/2020

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ (bàn làm việc)/ Tờ khai thuế GTGT khấu trừ/ Tờ khai quý

- Quý I: Năm 2020 (Từ ngày 01/ 01/ 2020 đến ngày 31/ 03/ 2020)
- Chọn: Tờ khai lần đầu
- Danh mục ngành nghề: ngành hàng sản xuất, kinh doanh thông thường
- Chọn: Bảng kê bán ra thuế GTGT

Bảng kê mua vào thuế GTGT

Đồng ý → Tờ khai thuế GTGT

- Điền số tiền thuế GTGT còn được khấu trừ kì trước chuyển sang Cất.

PHÂN HỆ LƯƠNG

***Nghịệp vụ 1:** Lập bảng lương cố định các tháng 1,2,3

⇒ **Trả lời:**

Bước 1: Nghiệp vụ/ tiền lương/ tổng hợp chấm công/ chấm công theo buổi

- Kỳ chấm công
Tháng 1: năm 2020
- Đơn vị: chọn
 - + phòng giám đốc
 - + phòng kinh doanh
 - + phòng hành chính
 - + phòng kế toán

Đồng ý → bảng tổng hợp chấm công theo buổi tháng 1 năm 2020

- Tại bảng tổng hợp chấm công điền thông tin của từng lao động
- Cất

Bước 2: tạo bảng lương

Nghịệp vụ/ tiền lương/ tính lương/ lương thời gian theo buổi

- Kỳ tính lương:
Tháng 1 năm 2020
- Đơn vị: chọn
 - + phòng giám đốc
 - + phòng kinh doanh
 - + phòng hành chính
 - + phòng kế toán

Tạo mới hoàn toàn

Đồng ý → Bảng lương thời gian theo buổi tháng 1 năm 2020

***Nghịệp vụ 2:** hạch toán chi phí lương, BHXH các tháng

⇒ **Trả lời:**

Nghiệp vụ/ tiền lương/ hạch toán chi phí lương/ bảng lương thời gian theo buổi tháng 1 năm 2020/ đồng ý

- Thông tin chung
Diễn giải: hạch toán chi phí lương tháng 1 năm 2020
- Chứng từ
Ngày hạch toán: 31/01/2019
Ngày chứng từ: 31/01/2019
- Hạch toán:
 - + lương chính
TK NỢ: 6421
TK CÓ: 3341
 - + BHTN cty đóng:
TK NỢ: 6421
TK CÓ: 3386
 - + BHTN nhân viên đóng:
TK NỢ: 3341
TK CÓ: 3386
 - + BHXH cty đóng
TK NỢ: 6421
TK CÓ: 3383
 - + BHXH nhân viên đóng:
TK NỢ: 3341
TK CÓ: 3386
 - + BHYT cty đóng:
TK NỢ: 6421
TK CÓ: 3384
 - + BHYT nhân viên đóng:
TK NỢ: 3341
TK CÓ: 3384
 - + KPCĐ cty đóng:
TK NỢ: 6421
TK CÓ: 3382

CÁT

***Nghiệp vụ 3:** Thanh toán lương 1, 2/2020 bằng tiền mặt cho nhân viên vào ngày mùng 10 tháng kế tiếp. – BIDV

⇒ **Trả lời:**

Nghịệp vụ/ tiền lương/ trả lương/ ngày trả lương: 10/02/2019/ phương thức thanh toán: Ủy nhiệm chi/ chọn nghịệp vụ phát sinh

Số trả: 5.120.000/ trả lương

➔ Ủy nhiệm chi trả lương cho nhân viên

- Thông tin chung

Tk chi: 0001254111222

Ngân hàng: TMCP Đầu tư và phát triển VN

- Chứng từ:

Ngày hạch toán: 10/02/2019

Ngày chứng từ: 10/02/2019

- Hạch toán

Diễn giải: trả lương nhân viên tháng 2 năm 2020

Tk nợ: 3341

Tk có: 1121

CÁT

***Nghịệp vụ 4:** Nộp tiền bảo hiểm xã hội hàng tháng vào ngày cuối cùng mỗi tháng – NH Nông nghiệp

⇒ **Trả lời:**

Nghịệp vụ/ tiền lương/ nộp bảo hiểm/ ngày nộp bảo hiểm: 28/02/2019/ phương thức thanh toán: Ủy nhiệm chi

Chọn các khoản phải nộp/ điền số tiền nộp

➔ Ủy nhiệm chi nộp tiền bảo hiểm

- Thông tin chung

Tk chi: 0001232225411

Ngân hàng: nông nghiệp và phát triển nông thôn VN

- Chứng từ

Ngày hạch toán: 28/02/2019

Ngày chứng từ: 28/02/2019

- Hạch toán

+ bảo hiểm thất nghiệp

TK NỢ: 3386

TK CÓ: 1121

+ BHXH

TK NỢ: 3383

TK CÓ: 1121

+ BHYT
TK NỢ: 3384
TK CÓ: 1121
+ KPCĐ
TK NỢ: 3382
TK CÓ: 1121

CÁT

Tháng 2,3 tương tự

PHÂN HỆ TỔNG HỢP

***Nghịệp vụ 1:** Ngày 02/01/2019, thuế môn bài phải nộp năm 2019 tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp, số tiền 2.000.000.

⇒ **Trả lời:**

Nghịệp vụ/ tổng hợp/ chứng từ nghịệp vụ khác

- Thông tin chung

Diễn giải: thuế môn bài phải nộp

- Chứng từ
Ngày hạch toán: 02/01/2019
Ngày chứng từ: 02/01/2019
- Hạch toán
Thuế môn bài phải nộp:
Tk nợ: 6425
Tk có: 33382
Số tiền: 2.000.000

CÁT

***Nghịệp vụ 2:** Ngày 10/02/2019, Trần Hồng Sơn thanh toán tiền tạm ứng công tác phí số tiền 5.000.000, tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

⇒ **Trả lời:**

Nghịệp vụ/ tổng hợp/ chứng từ quyết toán tạm ứng/ quyết toán cho từng lần tạm ứng

Nhân viên: Trần Hồng Sơn

Loại tiền: VNĐ

Từ 24/01/2019 đến 24/01/2019/ lấy dữ liệu/ chọn nghịệp vụ kinh tế phát sinh/ quyết toán lần này: 5.000.000

Đồng ý

- Thông tin chung
- Chứng từ
Ngày hạch toán: 10/02/2019
Ngày chứng từ: 10/02/2019
- Hạch toán
Quyết toán tạm ứng cho Trần Hồng Sơn
Tk nợ: 6421
Tk có: 141
Số tiền: 5.000.000
- Hóa đơn: không có hóa đơn

CẮT

***Nghịệp vụ 3:** Ngày 28/03/2019, xác định thuế TNDN tạm nộp quý I/2019 số tiền 32.500.000 VND

⇒ **Trả lời:**

Nghịệp vụ/ tổng hợp/ chứng từ nghiệp vụ khác

- Thông tin chung
Diễn giải: xác định thuế TNDN tạm nộp quý I/2020
- Chứng từ
Ngày hạch toán: 28/03/2019
Ngày chứng từ: 28/03/2019
- Hạch toán
Xác định thuế TNDN tạm nộp
Tk nợ: 8211
Tk có: 3334
Số tiền: 32.500.000

CẮT.

